

HƯỚNG DẪN

**củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém hoặc có vấn đề phức tạp cần quan tâm
thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội trong tình hình mới**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVIII; Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô; Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường củng cố, xây dựng TCCSĐ và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Chương trình hành động số 07-CTr/TU, ngày 15/02/2026 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 01/4/2026 về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy đảng; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong kỷ nguyên mới”, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Hướng dẫn củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém hoặc có vấn đề phức tạp cần quan tâm thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội trong tình hình mới như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Mục đích

- Hướng dẫn việc rà soát, nhận diện và củng cố các tổ chức cơ sở đảng yếu kém trong toàn Đảng bộ Thành phố nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; bảo đảm mỗi tổ chức cơ sở đảng thực sự là hạt nhân chính trị lãnh đạo ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới.

- Thông qua việc củng cố các tổ chức cơ sở đảng yếu kém, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; khắc phục các hạn chế trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh từ cơ sở, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Việc củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém phải gắn chặt với thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy cơ sở; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng phù hợp với yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong công tác Đảng, từng bước xây dựng mô hình “Chi bộ số - Đảng bộ số”, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, điều hành và quản trị địa phương.

2. Yêu cầu

- Việc củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém phải bảo đảm thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy cấp trên; bảo đảm khách quan, toàn diện, thực chất, đúng quy định của Đảng.

- Quá trình củng cố phải đánh giá đúng thực trạng, làm rõ mặt yếu, khâu yếu và nguyên nhân; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình khắc phục; phân công rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong tổ chức thực hiện.



- Việc củng cố tổ chức cơ sở đảng phải gắn chặt với việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy theo nguyên tắc “*rõ việc, rõ người, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm*”.

- Đồng thời, gắn việc củng cố tổ chức cơ sở đảng với nâng cao hiệu quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, phục vụ Nhân dân; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ hài lòng của Nhân dân làm thước đo quan trọng trong đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và cán bộ, đảng viên.

3. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng là các đảng bộ trực thuộc Thành ủy; đảng bộ xã, phường và các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc (đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở).

II. NỘI DUNG

1. Nhận diện các nhóm tổ chức cơ sở đảng cần củng cố

1.1. Nhóm 1: TCCSD có vấn đề trong thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; đoàn kết nội bộ trong tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; Hạn chế về đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy.

- Chưa thực hiện nghiêm nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; có biểu hiện vi phạm quy chế làm việc; người đứng đầu còn áp đặt, lấn sân, bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo.

- Việc tiến hành tự phê bình và phê bình không nghiêm túc; nội bộ có biểu hiện cục bộ, bè phái, thiếu thống nhất, nhất là trong công tác cán bộ.

- Việc cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nghị quyết của cấp ủy cấp trên còn chậm, thiếu tính khả thi, hiệu quả thấp.

- Việc cải cách lề lối làm việc còn chậm, chưa chuyển mạnh từ tư duy quản lý, điều hành sang tư duy kiến tạo, phục vụ; thực hiện phương châm “*làm nhanh, làm đúng, làm hiệu quả, làm đến cùng*”.

- Việc triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, điều hành còn chậm; hiệu quả chưa cao.

1.2. Nhóm 2: TCCSD có vấn đề về cán bộ, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị

- Hạn chế về phẩm chất chính trị, đạo đức công vụ; thiếu gương mẫu; ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm; còn biểu hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; tinh thần phục vụ Nhân dân chưa cao.

- Hạn chế về kiến thức, năng lực chuyên môn; chưa nắm vững chủ trương, chính sách; năng lực quản lý, chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu; chậm thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số.

- Hạn chế về kinh nghiệm thực tiễn, năng lực tổ chức thực thi: xử lý tình huống còn lúng túng; hiệu quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ chưa cao.

- Hạn chế về tư duy chiến lược, tầm nhìn phát triển; tư duy còn ngắn hạn; năng lực dự báo yếu; chưa cụ thể hóa định hướng thành kế hoạch khả thi.

- Hạn chế về năng lực lãnh đạo, điều hành, quy tụ; phân công, kiểm soát công việc chưa hiệu quả; thiếu khả năng tạo đồng thuận trong tập thể.

- Hạn chế về tư duy số, đổi mới sáng tạo và bản lĩnh trách nhiệm: còn e ngại đổi mới; chuyển đổi số hình thức; thiếu sáng kiến đột phá trong thực thi nhiệm vụ.

1.3. Nhóm 3: TCCSD có hạn chế trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

- Không hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ hằng năm về phát triển kinh tế xã hội và công tác xây dựng Đảng.

- Việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ do Thành phố giao không bảo đảm tiến độ theo yêu cầu và không hoàn thành kế hoạch.

- Việc chỉ đạo giải quyết điểm nghẽn, những tồn tại, những vấn đề dân sinh bức xúc không kịp thời.

- Trên địa bàn có vụ việc mất ANCT-TTATXH (điểm nóng), đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài chưa giải quyết.

- Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền thiếu quyết liệt, kịp thời, xử lý dứt điểm.

2. Định hướng giải pháp củng cố theo từng nhóm

2.1. Nhóm 1: TCCSD có vấn đề trong thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; đoàn kết nội bộ trong tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; Hạn chế về đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; trong việc thực hiện tự phê bình và phê bình.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy, bảo đảm nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với những nơi có dấu hiệu mất đoàn kết, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm sai phạm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

- Đổi mới tư duy lãnh đạo, cải cách lề lối làm việc; chuyển từ tư duy quản lý, điều hành sang tư duy kiến tạo, phục vụ theo phương châm “*làm ngay, làm nhanh, làm đúng, làm hiệu quả, làm đến cùng*”; khắc phục tình trạng bao biện, làm thay nhưng không buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy; thực hiện nghiêm nguyên tắc “*6 rõ, 1 xuyên suốt*”.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, điều hành theo hướng quản trị hiện đại; chuẩn hóa, đơn giản hóa và số hóa quy trình công việc; nâng cao năng lực số, tư duy đổi mới, sáng tạo cho đội ngũ cán bộ; từng bước triển khai mô hình “*chi bộ số*”, “*đảng bộ số*”.

2.2. Nhóm 2: TCCSD có vấn đề về cán bộ, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị

- Thực hiện đánh giá cán bộ bảo đảm thực chất, khách quan; khắc phục tình trạng nể nang; đánh giá đúng năng lực thông qua sản phẩm, kết quả công việc.

- Làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu đối với các công việc chậm trễ, kém hiệu quả hoặc để xảy ra sai phạm tại cơ quan, đơn vị.

- Kiên quyết thay thế hoặc điều chuyển cán bộ không đủ năng lực, có biểu hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, không dám làm.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chính quyền số, kỹ năng quản trị đô thị và kỹ năng phối hợp trong hệ thống chính trị cấp xã; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện yếu kém để chấn chỉnh và xử lý theo quy định.

- Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp, quản lý cán bộ; quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ theo quy định.

2.3. Nhóm 3: TCCSD có hạn chế trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

- Đổi mới phương thức, nội dung lãnh đạo trong đó cần quan tâm ban hành nghị quyết ngắn gọn, tập trung nhiệm vụ trọng tâm, khắc phục các điểm nghẽn, các mặt còn tồn tại, hạn chế.

- Các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm cụ thể cho từng giai đoạn; việc tổ chức thực hiện bảo đảm nguyên tắc “6 rõ, 1 xuyên suốt”.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, cấp ủy viên, nhất là người đứng đầu có phẩm chất tốt, có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn; đặc biệt là năng lực lãnh đạo, điều hành, đổi mới sáng tạo và bản lĩnh, trách nhiệm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết của cấp trên; việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp ủy cấp dưới; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu nếu để nhiệm vụ tồn đọng, kéo dài.

- Chú trọng xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; tạo nền tảng vững chắc để lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các nhiệm vụ chính trị.

- Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc, đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài; thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền. Tăng cường công tác đối thoại, tiếp công dân, kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở.

3. Xây dựng đề án, kế hoạch củng cố TCCSD yếu kém hoặc có vấn đề cần quan tâm

Ban Thường vụ cấp ủy chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện đề án củng cố đối với từng tổ chức cơ sở đảng yếu kém hoặc xây dựng kế hoạch củng cố đối với tổ chức cơ sở đảng có vấn đề cần quan tâm theo những nội dung sau:

3.1. Yêu cầu:

Việc xây dựng và thực hiện đề án, kế hoạch phải bảo đảm:

- Đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy cấp trên; phát huy trách nhiệm của cấp ủy viên phụ trách địa bàn, cơ sở.

- Bám sát 03 nhóm biểu hiện; đánh giá đúng thực trạng, xác định rõ “mặt yếu, khâu yếu”, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan.

- Có giải pháp đồng bộ, gắn chặt “nguyên nhân – giải pháp – kết quả đầu ra”, ưu tiên xử lý dứt điểm khâu yếu, điểm nghẽn.

- Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ, 1 xuyên suốt”, gắn trách nhiệm cụ thể, nhất là người đứng đầu.

- Xác định rõ lộ trình, tiến độ, sản phẩm; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và mức độ chuyển biến thực chất làm thước đo.

3.2. Quy trình xây dựng đề án, kế hoạch (6 bước)

- *Bước 1.* Xác định đối tượng, đánh giá thực trạng theo 03 nhóm biểu hiện; làm rõ “mặt yếu, khâu yếu”, nguyên nhân.

- *Bước 2.* Khảo sát, kiểm chứng thực tế; tập trung làm rõ các vấn đề nổi cộm, điểm nghẽn, tồn tại kéo dài.

- *Bước 3.* Xác định mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, có thể đo lường, gắn thời gian và kết quả đầu ra.

- *Bước 4.* Xây dựng nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, phù hợp từng nhóm hạn chế và loại hình tổ chức cơ sở đảng.

- *Bước 5.* Xây dựng kế hoạch thực hiện theo “6 rõ”; lấy ý kiến, hoàn thiện và phê duyệt.

- *Bước 6.* Tổ chức thực hiện; phân công theo dõi, kiểm tra, giám sát; đánh giá kết quả theo mức độ khắc phục hạn chế và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Thành ủy

Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc tổ chức triển khai thực hiện Hướng dẫn; định hướng các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá trong công tác củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Định kỳ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo đối với kết quả thực hiện; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy

Tổ chức quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện Hướng dẫn trong phạm vi quản lý; Thường xuyên rà soát, đánh giá, nhận diện chính xác các tổ chức cơ sở đảng yếu kém theo 03 nhóm biểu hiện; xác định rõ “mặt yếu, khâu yếu”, nguyên nhân và trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu; xây dựng kế hoạch, đề án củng cố đối với từng tổ chức cơ sở đảng yếu kém, bảo đảm thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ, 1 xuyên suốt”. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng quý và đột xuất theo quy định; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém thuộc phạm vi quản lý.

3. Ban Tổ chức Thành ủy

Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức triển khai thực hiện Hướng dẫn; đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện đề án củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Chủ trì tham mưu rà soát, đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng yếu kém; tổng hợp, phân nhóm theo 03 nhóm biểu hiện và mức độ. Hướng dẫn xây dựng đề án bảo đảm thống nhất về nội dung, quy trình, phương pháp; theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện; đề xuất các giải pháp điều chỉnh, bổ sung phù hợp. Tham mưu gắn kết quả thực hiện đề án với công tác cán bộ, đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng và cán bộ, đảng viên.

4. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Hướng dẫn và các đề án củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém; tập trung vào việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm của người đứng đầu. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm, khuyết điểm trong quá trình tổ chức thực hiện; phối hợp tham mưu đánh giá kết quả thực hiện theo các nhóm biểu hiện hạn chế, yếu kém.

5. Ban Nội chính Thành ủy

Chủ trì, phối hợp theo dõi, tham mưu xử lý các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài, các vấn đề nhạy cảm liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tham mưu các giải pháp củng cố gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; góp phần khắc phục các hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng.

6. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy

Chủ trì tham mưu tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nội dung Hướng dẫn; định hướng dư luận xã hội, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác dân vận; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện Hướng dẫn và các đề án củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Kịp thời phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong quá trình củng cố tổ chức cơ sở đảng.

8. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cấp ủy thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hằng quý gửi về Ban Tổ chức Thành ủy để tổng hợp báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy trước ngày 20 tháng cuối quý. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương Đảng,
- Các đ/c Thường trực Thành ủy, } (để báo cáo)
- Ban Thường vụ Thành ủy,
- Các ban Đảng, Văn phòng Thành ủy,
- MTTQ Thành phố,
- BTV ĐU trực thuộc Thành ủy,
- BTV ĐU các xã, phường,
- Lưu Văn phòng.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Văn Phong

PHỤ LỤC 1

MẪU ĐỀ ÁN Củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém (Áp dụng cho các đảng ủy trực thuộc Thành ủy và đảng ủy xã, phường)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Thành ủy về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.
- Hướng dẫn của Ban Thường vụ Thành ủy về củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém.
- Kết quả rà soát, đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng.
- Tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

1. Mô hình tổ chức, đặc điểm tình hình
2. Số lượng, cơ cấu đảng viên
3. Cấp ủy, đội ngũ cán bộ chủ chốt
4. Kết quả đánh giá, xếp loại 3 năm gần nhất

III. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG (THEO 03 NHÓM)

1. Nhóm 1: Nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ, phương thức lãnh đạo.

- Ưu điểm
- Hạn chế (bám sát biểu hiện)

2. Nhóm 2: Đội ngũ cán bộ

- Ưu điểm
- Hạn chế

3. Nhóm 3: Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

- Ưu điểm
- Hạn chế

*** Yêu cầu:**

- Chỉ rõ mức độ
- Nêu cụ thể biểu hiện điển hình

IV. NHẬN DIỆN “MẶT YẾU, KHÂU YẾU” VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Mặt yếu (theo từng nhóm)
2. Khâu yếu (xác định trọng tâm cần xử lý)
3. Nguyên nhân:
 - Chủ quan (chủ yếu)
 - Khách quan

V. MỤC TIÊU CÙNG CỐ

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; khắc phục dứt điểm các hạn chế, yếu kém; bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị.

2. Mục tiêu cụ thể (theo 03 nhóm)

- Nhóm 1: ...
- Nhóm 2: ...
- Nhóm 3: ...

* Yêu cầu:

- Có chỉ tiêu cụ thể
- Có thời gian hoàn thành
- Có kết quả đầu ra (định lượng được)

VI. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÙNG CỐ

1. Nhóm 1: Tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ, phương thức lãnh đạo

- Hoàn thiện quy chế làm việc
- Nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ
- Đổi mới phương thức lãnh đạo
- Đẩy mạnh chuyển đổi số

2. Nhóm 2: Đội ngũ cán bộ

- Rà soát, đánh giá cán bộ
- Luân chuyển, thay thế
- Đào tạo, bồi dưỡng
- Đánh giá theo sản phẩm

3. Nhóm 3: Nhiệm vụ chính trị

- Cụ thể hóa nghị quyết
- Giao việc rõ trách nhiệm
- Xử lý điểm nghẽn
- Tăng cường kiểm tra, giám sát

* Yêu cầu mỗi nhiệm vụ phải xác định rõ:

- Nội dung công việc
- Người thực hiện
- Thời gian hoàn thành
- Sản phẩm đầu ra

VII. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Lập Biểu kế hoạch theo “6 rõ, 1 xuyên suốt”)

1. Phân công trách nhiệm

- Cấp ủy
- Người đứng đầu
- Các bộ phận liên quan

2. Lộ trình, tiến độ

- Giai đoạn 1 (... tháng)
- Giai đoạn 2 (... tháng)
- Mốc hoàn thành

3. Cơ chế theo dõi, kiểm tra, giám sát

- Báo cáo định kỳ
- Kiểm tra chuyên đề
- Đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ

4. Sản phẩm, kết quả đầu ra

- Sản phẩm cụ thể theo từng nhiệm vụ
- Chỉ tiêu hoàn thành

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

- Phân công cấp ủy viên phụ trách theo dõi
- Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện
- Gắn kết quả đề án với:
 - + Đánh giá, xếp loại tổ chức đảng
 - + Đánh giá cán bộ, đảng viên
 - + Trách nhiệm người đứng đầu

IX. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Về cơ chế, chính sách
- Về cán bộ
- Về nguồn lực

PHỤ LỤC 2

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ Củng CỐ TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG YẾU KÉM HOẶC CÓ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM

(Áp dụng cho các đảng ủy trực thuộc Thành ủy và đảng ủy xã, phường)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Khái quát đặc điểm tổ chức đảng, địa bàn, lĩnh vực quản lý.
- Tổng số tổ chức cơ sở đảng trực thuộc: ...
- Tổng số đảng viên: ...
- Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến công tác củng cố tổ chức đảng.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

- Việc quán triệt, triển khai Hướng dẫn của Ban Thường vụ Thành ủy.
- Việc ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo của cấp ủy.
- Việc phân công cấp ủy viên, tổ công tác theo dõi, phụ trách.
- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả rà soát, nhận diện TCCSĐ yếu kém hoặc có vấn đề cần quan tâm theo dõi, củng cố

- Tổng số TCCSĐ được rà soát: ...
- Số TCCSĐ thuộc diện cần củng cố: ...

* Trong đó:

- Nhóm 1: ...
- Nhóm 2: ...
- Nhóm 3: ...

2. Kết quả củng cố

2.1. Kết quả chung

- Số TCCSĐ đã hoàn thành củng cố: ...
- Số TCCSĐ đang thực hiện: ...
- Số TCCSĐ chậm tiến độ: ...

2.2. Kết quả thực hiện từng đề án, kế hoạch

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đang bộ:



TỔNG HỢP TÌNH HÌNH CỨNG CỎ TCCSPD YẾU KÉM HOẶC CỎ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM
(Quý.../2026)

STT	Tên TCCSPD	Nhóm biểu hiện (1/2/3)	Nội dung cần củng cố	Số, ngày ban hành đề án/kế hoạch	Thời gian đưa vào củng cố	Thời gian dự kiến hoàn thành	Tóm tắt kết quả thực hiện các nội dung củng cố
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	
2	